BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41/2000/QĐ-BGD&ĐT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2000*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	**KT. BỘ TRƯỞNG**
- Văn phòng chính phủ;	**THỨ TRƯỞNG**
- Văn phòng Quốc hội;	(Đã ký)
- Ban Khoa giáo TW;	**Lê Vũ Hùng**
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;	
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;	
- Như Điều 3;	
- Công báo;	
- Lưu VP Vụ TCCB, Vụ KHTC.	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thiết bị giáo dục trong trường Mầm non, trường Phổ thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thiết bị giáo dục

Thiết bị giáo dục bao gồm thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ở tại lớp, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị thể dục thể thao, thiết bị nhạc, họa và các thiết bị khác trong xưởng trường, vườn trường, phòng truyền thống, nhằm đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Điều 2. Yêu cầu đối với thiết bị giáo dục

Thiết bị giáo dục phải phù hợp với yêu cầu về nội dung và phương pháp của chương trình giáo dục; bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm; an toàn cho người sử dụng, phù hợp với sự phát triển tâm lý và sinh lý lứa tuổi học sinh.

Điều 3. Quản lý thiết bị giáo dục

Vụ Kế hoạch và Tài chính có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thiết bị giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo tùy theo điều kiện cụ thể mà hình thành tổ chức quản lý Nhà nước thiết bị giáo dục trên phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4. Trách nhiệm bảo quản và sử dụng thiết bị giáo dục

Thiết bị giáo dục được trang bị từ mọi nguồn đều là tài sản của nhà trường, Giáo viên, nhân viên, học sinh đều có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ những tài sản đó. Các đơn vị quản lý giáo dục các cấp có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý, trangbị và sử dụng thiết bị giáo dục.

Chương II
DANH MỤC VÀ CHẤT LƯỢNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Điều 5. Danh mục thiết bị giáo dục

1. Danh mục thiết bị giáo dục là bảng tên gọi các thiết bị giáo dục được sử dụng trong quá trình giảng dạy, học tập trong nhà trường.

2. Danh mục thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường mẫu giáo được quy định theo từng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; trong trường tiểu học được quy định theo lớp học, môn học; trong trường trung học được quy định theo môn học.

3. Danh mục thiết bị giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành căn cứ vào chương trình giáo dục của từng bậc học, cấp học và nhu cầu sử dụng trong nhà trường.

Điều 6. Chất lượng thiết bị giáo dục

1. Chất lượng thiết bị giáo dục được quy định bằng tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể đối với mỗi loại sản phẩm. Tùy theo tầm quan trọng, phạm vi sử dụng, đặc trưng phổ biến của từng loại sản phẩm mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn ngành, hay tiêu chuẩn Quốc gia.

2. Trong trường hợp chưa ban hành được tiêu chuẩn Ngành hay tiêu chuẩn Quốc gia, cho phép áp dụng tạm thời tiêu chuẩn của cơ sở sản xuất nhưng tiêu chuẩn này phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thẩm định thiết bị giáo dục.

3. Chất lượng thiết bị giáo dục do Việt Nam sản xuất hay nhập khẩu phải hướng tới Hệ thống chất lượng quốc tế (ISO - 9000 VÀ ISO - 14000). Những thiết bị giáo dục đạt tiêu chuẩn Hệ thống chất lượng ISO - 9000 hoặc ISO - 14000 được ưu tiên lựa chọn khi tiến hành trang bị cho các cơ sở giáo dục.

Chương III
NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT, CUNG ỨNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Điều 7. Nghiên cứu khoa học về thiết bị giáo dục

Nghiên cứu khoa học về thiết bị giáo dục bao gồm xây dựng danh mục thiết bị giáo dục cho từng lớp, từng môn học; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng cho từng loại thiết bị trong các danh mục; xây dựng công nghệ chế tạo các thiết bị giáo dục mới và phục chế các thiết bị giáo dục cũ phù hợp với chương trình giáo dục.

Điều 8. Sản xuất, cung ứng thiết bị giáo dục

1. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học, các sản phẩm mới, các sản phẩm chế tạo cải tiến từ mẫu cũ về thiết bị giáo dục trước khi đưa vào sản xuất đại trà để cung cấp cho các cơ sở giáo dục phải tuân theo quy trình sau đây :

a. Tổ chức sản xuất thử, sử dụng thử nghiệm;

b. Được Hội đồng thẩm định thiết bị giáo dục đánh giá, nghiệm thu;

c. Đăng ký mẫu, nhãn hiệu (thực hiện theo Quy chế nhãn hàng hóa lưu trông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được ban hành theo Nghị định của Chính phủ số : 178/1999/QĐ-TTg, ngày 30/8/1999) với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các thiết bị giáo dục, khi cung ứng cho các cơ sở giáo dục đưa vào sử dụng chính thức, bất kể xuất xứ, phải có vật mẫu; có nhãn hiệu rõ ràng; có thuyết minh về tiêu chuẩn kỹ thuật; có hướng dẫn lắp đặt, sử dụng và cam kết về thời gian bảo hành.

Điều 9. Hội đồng thẩm định thiết bị giáo dục

1. Hội đồng thẩm định thiết bị giáo dục là tổ chức tư vấn, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng thiết bị giáo dục trước khi đưa vào sản xuất đại trà và cung ứng cho trường học.

2. Hội đồng có ít nhất 9 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Thư ký, một số ủy viên của Hội đồng trong bộ môn, nhà giáo đang giảng dạy, nhà khoa học chuyên ngành, các nhà thiết kế, nhà sản xuất thiết bị giáo dục.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây :

a. Tiếp nhận hồ sơ thẩm định (thiết kế kỹ thuật, vật mẫu, hướng dẫn sử dụng) theo đề nghị của Nhà sản xuất hay cung ứng để xem xét;

b. Tìm hiểu trực tiếp tại trường học về thực trạng và những yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng thiết bị giáo dục theo hồ sơ đề nghị trước khi xem xét đánh giá;

c. Tổ chức đánh giá chất lượng thiết bị giáo dục;

d. Làm báo cáo trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Chương IV
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Điều 10. Yêu cầu về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục

1. Tất cả thiết bị giáo dục của một cơ sở giáo dục phải được sắp đặt khoa học, dễ sử dụng và có các phương tiện bảo quản (tủ, giá, hòm), vật che phủ, phương tiện chống ẩm, chống mối, mọt, dụng cụ phòng chữa cháy. Tùy theo tính chất, quy mô của thiết bị mà bố trí diện tích phòng và địa điểm thích hợp, bảo đảm cho giáo viên và học sinh thao tác, đi lại thuận tiện và an toàn khi sử dụng. Các thí nghiệm có độc hại, gây tiếng ồn phải được bố trí và xử lý theo tiêu chuẩn quy định để đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

2. Thiết bị giáo dục phải được sử dụng có hiệu quả cao nhất, đáp ứng các yêu cầu về nội dung và phương pháp được quy định trong chương trình giáo dục.

3. Thiết bị giáo dục phải được làm sạch và bảo quản ngay sau khi sử dụng; định kỳ bảo dưỡng, bổ sung phụ tùng, linh kiện, vật tư tiêu hao.

4. Hàng năm phải tiến hành kiểm kê theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý tài sản. Việc kiểm tra bất thường phải được tiến hành trong các trường hợp sau :

a. Khi thay đổi Hiệu trưởng hoặc người phụ trách công tác thiết bị giáo dục.

b. Khi thay đổi địa điểm, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể trường.

c. Khi xảy ra thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp.

d. Khi cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 11. Phòng dành cho thiết bị giáo dục

1. Các phòng đồ dùng dạy học và đồ chơi, phòng học liệu, phòng thí nghiệm bộ môn, phòng dụng cụ văn thể phải được thiết kế và lắp đặt theo chuẩn, bảo đảm nguyên tắc thực hiện đủ thí nghiệm, giờ thực hành quy định trong chương trình giáo dục ;

a. Đối với trường mầm non, trường mẫu giáo đồ dùng dạy học và đồ chơi phải được trang bị đồng bộ cho từng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

b. Đối với trường tiểu học, phải bảo đảm mỗi lớp có ít nhất một bộ đồ dùng dạy học cho lớp đó (theo danh mục chuẩn).

c. Đối với trường trung học, các phòng thí nghiệm bộ môn được bố trí đảm bảo cho việc thực hành được tổ chức theo nhóm, số lượng học sinh của mỗi nhóm cho giáo viên dạy lớp phân chia theo điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có của nhà trường và đặc điểm của từng môn học.

2. Mỗi trường đều có trang bị dụng cụ văn - thể bảo đảm đủ số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện của học sinh.

Điều 12. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch mua sắm , trang bị, tiếp nhận, phân phối thiết bị giáo dục theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với chương trình giáo dục; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị giáo dục, lập báo cáo lên cơ quan cấp trên mỗi năm một lần.

Căn cứ vào Quy chế này, từng trường xây dựng nội quy quản lý thiết bị giáo dục cụ thể thích hợp với trường mình.

Điều 13. Người phụ trách công tác thiết bị giáo dục

1. Mỗi trường mầm non, trường mẫu giáo phân công một giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị giáo dục.

2. Đối với các trường phổ thông, căn cứ vào Quyết định số 243-CP ngày 28/6/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về tổ chức bộ máy, biên chế của các trường phổ thông để bố trí người phụ trách công tác thiết bị giáo dục (tùy theo quy mô của nhà trường để bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm).

3. Người phụ trách công tác thiết bị giáo dục phải là người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu của bậc học, được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác thiết bị giáo dục và có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền của người phụ trách công tác thiết bị giáo dục

1. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc quản lý thiết bị giáo dục của nhà trường.

2. Bảo quản sổ sách, hồ sơ thiết bị giáo dục; theo dõi việc xuất, nhập thiết bị giáo dục; ghi chép và kiểm kê thiết bị giáo dục theo đúng quy định của Nhà nước;

3. Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hàng năm để bổ sung, điều chuyển, thanh lý và bảo quản thiết bị giáo dục;

4. Tham gia việc chuẩn bị cho giáo viên và học sinh thực hiện các giờ thí nghiệm, thực hành;

5. Được trang bị phòng hộ lao động, được hưởng phụ cấp độc hại, định mức lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương V
ĐẦU TƯ, XUẤT - NHẬP KHẨU THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Điều 15. Kế hoạch đầu tư về thiết bị giáo dục

1. Sở Giáo dục và Đào tạo khi xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đạo tào hàng năm phải có kế hoạch về thiết bị giáo dục nhằm bổ sung và hoàn thiện theo hướng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Kế hoạch đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc đầu tư đúng, đủ, năm sau phải kế thừa năm trước để phát huy hiệu quả sử dụng các thiết bị đã được đầu tư theo tinh thần tiết kiệm không gây lãng phí.

3. Những kế hoạch và dự án đầu tư thiết bị giáo dục đã được phê duyệt phải được tổ chức triển khai có hiệu quả, thực hiện đúng các qui định của Nhà nước về quản lý tài chính và đầu tư.

4. Việc mua thiết bị giáo dục bằng mọi nguồn vốn phải được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Các công ty được tham gia cung ứng thiết bị giáo dục phải là những công ty thực hiện đúng và đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà nước về sản xuất cung ứng thiết bị giáo dục.